

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 97/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 22 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4501/QĐ-BCT ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 04/TTr-SCT ngày 18/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (có Phụ lục kèm theo).

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (địa chỉ: <http://csdl.thutuchanhchinh.vn>) và Trang thông tin về thủ tục hành chính của tỉnh (địa chỉ: <http://tthc.bacgiang.gov.vn>).

Điều 2. Giám đốc Sở Công Thương có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai tại nơi tiếp nhận hồ sơ và trên Trang thông tin điện tử; cập nhật, sửa đổi trên Phần mềm Một cửa điện tử và quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng ISO của Sở.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- Lưu: VT, KST^{Thành}.

Bản điện tử:

- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, PCVP NC.
- + Trung tâm PVHCC, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Thanh Sơn

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 97 /QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)



A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết của các cơ quan		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ		Ghi chú	
				Sở Công Thương	Cơ quan phối hợp giải quyết		Bưu chính	Trực tuyến		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
Lĩnh vực An toàn thực phẩm										
1	1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Một cửa	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Không	- Đối với cơ sở kinh doanh: 1.000.000đ/lần/cơ sở; - Đối với cơ sở sản xuất khác: 2.500.000đ/lần/cơ sở.	x	Mức độ 3	
2	2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Một cửa				- Đối với cơ sở kinh doanh: 1.000.000đ/lần/cơ sở; - Đối với cơ sở sản xuất khác: 2.500.000đ/lần/cơ sở.	x	Mức độ 3	
-	-	Đối với trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng		3 ngày làm việc	3 ngày làm việc	Không				
-	-	Đối với trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất kinh doanh; thay		5 ngày làm việc	5 ngày làm việc	Không				

	<i>đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt bằng kinh doanh và khi giấy chứng nhận hết hiệu lực.</i>								
-	<i>Đối với trường hợp cơ sở có thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt bằng kinh doanh</i>		3 ngày làm việc	3 ngày làm việc	Không				
-	<i>Đối với trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt bằng kinh doanh</i>		3 ngày làm việc	3 ngày làm việc	Không				

Ghi chú: Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: **Trung tâm Phục vụ hành chính công.**

+ Địa chỉ: Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;

+ Website: <http://hcc.bacgiang.gov.vn>;

+ Số điện thoại lễ tân/tổng đài: (0204) 3531.111 – (0204) 3831.818;

+ Số điện thoại trực tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương: (0204) 3854.466.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thực hiện qua dịch vụ		Tên văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Văn bản công bố
				Bưu chính	Trực tuyến			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	BCT-BGI-275179	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện					Sở Công Thương	- Thủ tục số 17 và 18 mục II Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016
2	BCT-BGI-275180	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện				Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công	Sở Công Thương	
3	BCT-BGI-275173	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Một cửa	x	Mức độ 3	Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương	Sở Công Thương	- Thủ tục số 19 và 20 mục II Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh;
4	BCT-BGI-275176	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Một cửa	x	Mức độ 3		Sở Công Thương	- Thủ tục số 43 và 44 mục II Phụ lục 02 kèm theo Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh